

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh dưới tác động từ diễn biến tiêu cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp tục diễn biến giảm điểm trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tiêu cực

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

HPG, PHR

## [Quan điểm đầu tư]

Gia tăng 1 phần tỷ trọng trading khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ đề cập.

27/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	946.47	-0.46
VN30	915.46	-0.45
HĐTL VN30F1M	920.00	-0.76
HNXIndex	137.13	-1.37
HNX30	253.19	-1.29
UPCoM	63.40	-0.27
USD/VND	23,177	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.56	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	38.88	+0.83
Vàng (LME, \$)	1,900.42	-0.09



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 946.47 (-0.46%)  
**KLGD (triệu CP)** 414.9 (+8.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 376.8 (+2.1%)

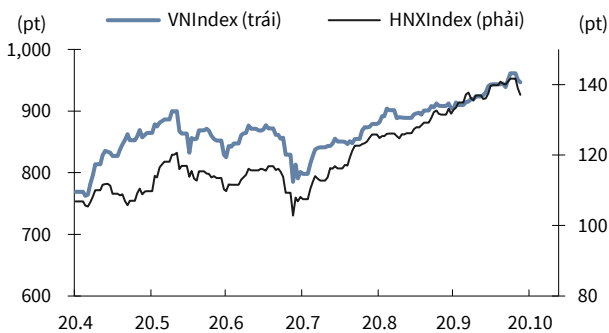
**HNXIndex** 137.13 (-1.37%)  
**KLGD (triệu CP)** 48.1 (-14.1%)  
**GTGD (triệu US\$)** 29.1 (-13.0%)

**UPCoM** 63.40 (-0.27%)  
**KLGD (triệu CP)** 18.0 (-22.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 7.8 (-23.1%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -7.5

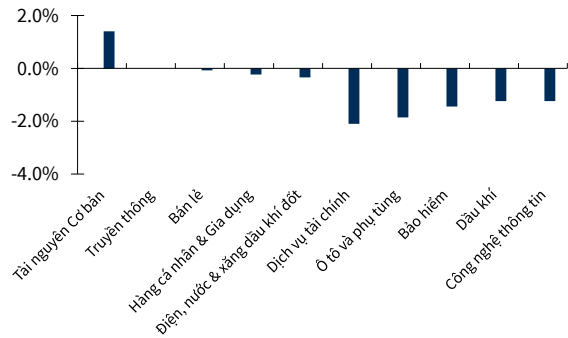
TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh dưới tác động từ diễn biến tiêu cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Cụ thể, nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt giảm giá ở MBB (-2.7%), STB (-5.7%) khi số liệu báo cáo tài chính quý 3 các ngân hàng cho thấy sự gia tăng về nợ xấu. Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp như KBC (-3.8%), LHG (-4.7%) lao dốc sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết số tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong 10 tháng đầu năm giảm 20% so với cùng kỳ. Cổ phiếu dầu khí tiếp tục điều chỉnh ở PVD (-1.8%), PVS (-0.7%), tương đồng với diễn biến giảm của giá dầu thế giới trước lo ngại số ca nhiễm Covid-19 tái bùng phát, trong khi Libya thông báo sản lượng khai thác dầu của quốc gia này sẽ sớm hồi phục. HPG (+1.9%) tăng giá khi công bố KQKD quý 3 tăng trưởng mạnh, kéo theo diễn biến tích cực ở các cổ phiếu khác trong ngành như HSG (+0.7%), NKG (+1.5%). Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng ở MSN (0%), VIC (+0.6%), STB (-5.7%).

## VNIndex & HNXIndex



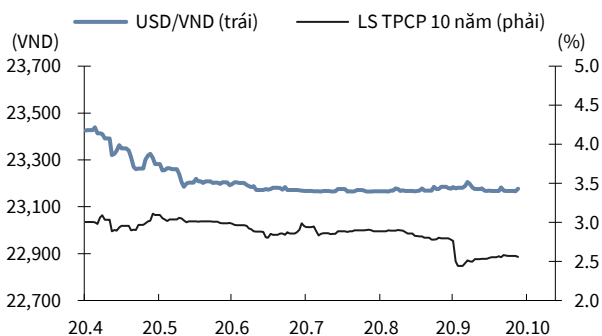
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



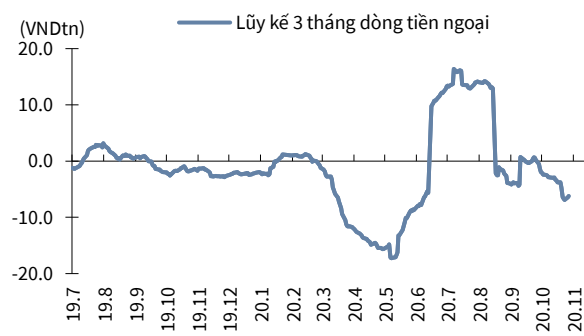
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

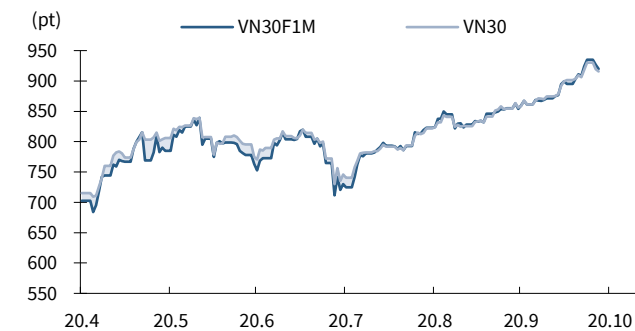
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>915.46 (-0.45%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>920.0 (-0.76%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>926.9</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>931.9</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>916.7</b>

HĐTL tiếp tục diễn biến giảm điểm trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tiêu cực trước những lo lắng về tốc độ lây lan của Covid-19. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở 6.94 và giao động giằng co trong biên độ 2.6 và 8.4 trước khi thu hẹp về cuối phiên đóng cửa ở mức 3.55. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường được cải thiện.

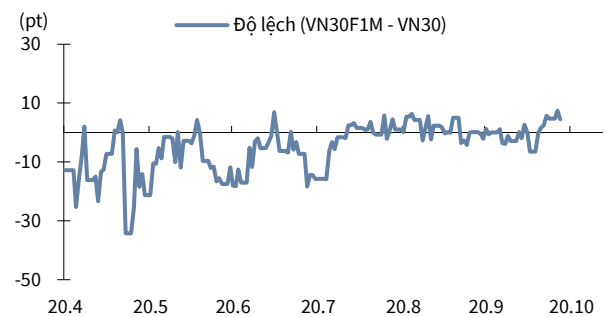
**KLGD (HĐ)**      **179,290 (+39.9%)**

## HĐTL VN30F1M & VN30



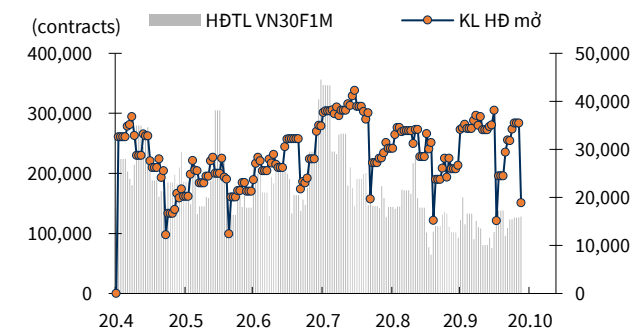
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



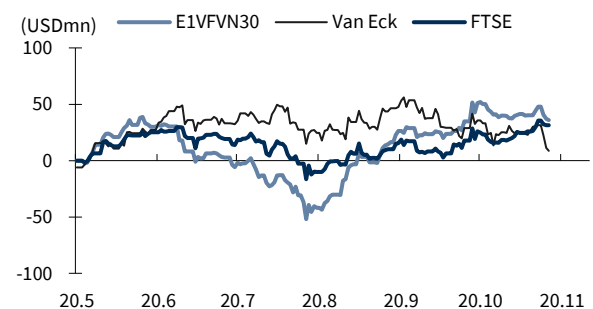
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

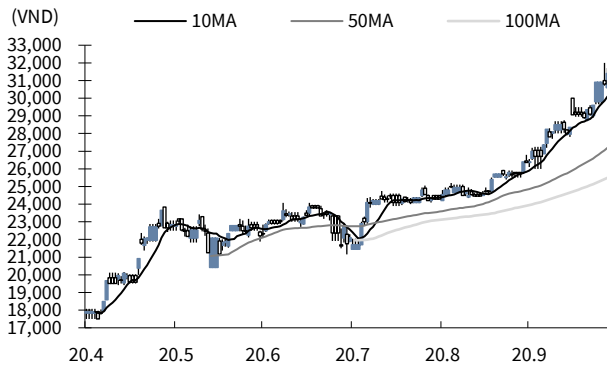
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

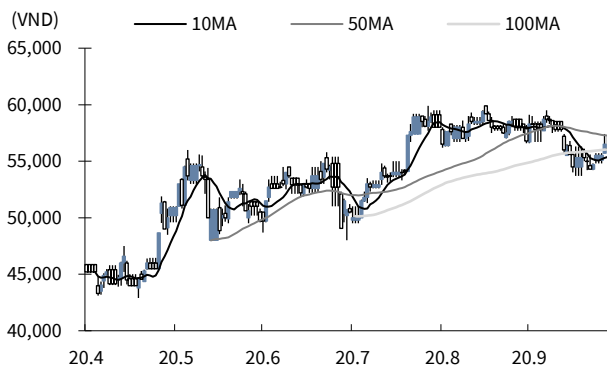
## Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 1.9% lên 31,400 VND/cp.
- HPG công bố kết quả kinh doanh quý 3 với lợi nhuận sau thuế 3,785 tỷ đồng (+110.9% YoY), doanh thu đạt 24,686 tỷ đồng (+63.6% YoY). Kết quả kinh doanh vượt trội so với cùng kỳ nhờ tăng doanh thu từ việc mở rộng thị trường miền Nam và biên lợi nhuận gộp cải thiện (đạt 20.9% trong khi cùng kỳ năm trước là 18%), bất chấp giá quặng tăng mạnh trong quý 3 nhờ hưởng lợi từ hàng tồn kho giá thấp. Thị phần thép Hòa Phát tiếp tục vượt trội ở vị trí dẫn đầu với 32.6%.

## Cao su Phước Hòa (PHR)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PHR giảm -0.9% xuống 56,000 VND/cp.
- PHR công bố kết quả kinh doanh quý 3 với lợi nhuận sau thuế 169.9 tỷ đồng (-64% YoY), doanh thu đạt 391 tỷ đồng (-34% YoY). Biên lợi nhuận gộp giảm sâu từ 32.9% về 14.8%. Theo giải trình từ doanh nghiệp, kết quả kinh doanh giảm do cùng kỳ có khoản ghi nhận một lần doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động cho thuê đất khu công nghiệp. Bên cạnh đó trong quý 3 lợi nhuận tài chính giảm 39% do giảm khoản thu từ cổ tức và không còn khoản lợi nhuận khác đột biến do cùng kỳ nhận được tiền đền bù đất khu công nghiệp 300 tỷ đồng.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

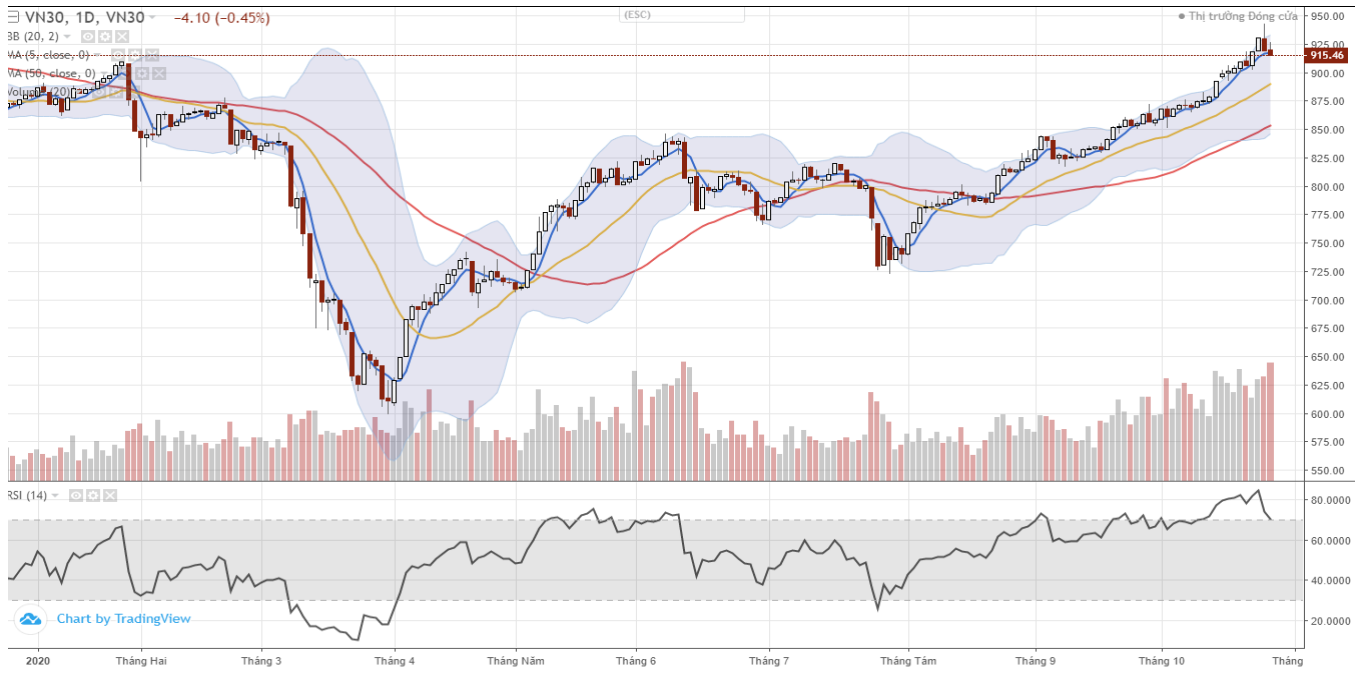
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

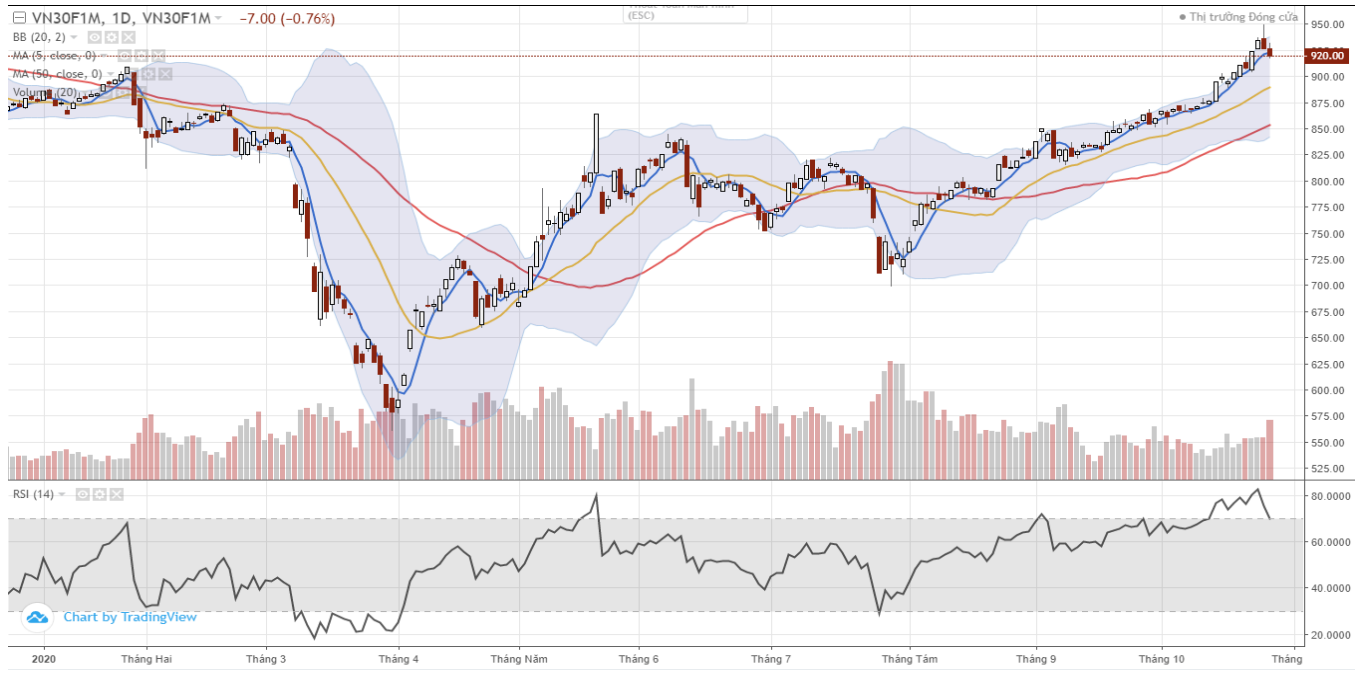
- VNIndex tiếp tục suy yếu về cuối phiên sau nỗ lực hồi phục bất thành trong phiên.
- Việc chưa về đến vùng hỗ trợ gần tại 93x khiến các nhịp hồi phục sớm chưa đủ tính thuyết phục. Điều này cũng đồng nghĩa với việc rủi ro tiếp tục điều chỉnh vẫn đang đứng ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị có thể gia tăng 1 phần tỷ trọng trading khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ đề cập.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhiều phiên tăng mạnh, VN30 và F1 đã ghi nhận phiên giảm điểm thứ 2 liên tiếp với áp lực bán gia tăng vào cuối phiên.
- Với diễn biến không mấy tích cực trong phiên, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục nhịp điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ gần quanh 900.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT tại vùng kháng cự trong phiên hoặc mở vị thế LONG intraday khi chỉ số về vùng hỗ trợ gần đã đề cập.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

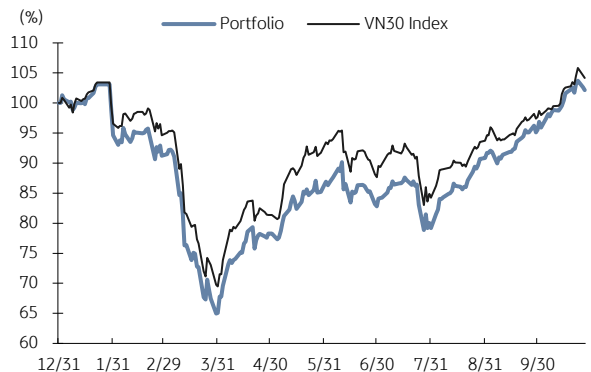
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.45%	-0.47%
Tăng lũy kế (YTD)	4.14%	2.12%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 27/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110,000	0.0%	-5.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,700	-0.2%	9.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	69,400	0.6%	-9.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,900	-2.7%	4.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,900	0.0%	23.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	52,100	-1.3%	55.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	30,750	0.8%	26.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	104,500	0.0%	-19.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	31,400	1.9%	60.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,850	-3.8%	1.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	0.8%	29.3%	64.2
VNM	-0.8%	58.0%	40.7
VPB	0.2%	23.1%	35.2
HSG	0.7%	9.2%	29.9
FUEVFVND	-1.7%	98.3%	8.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	0.0%	36.6%	-233.2
VIC	0.6%	13.9%	-25.9
STB	-5.7%	9.2%	-17.5
HPG	2.0%	34.4%	-16.6
HDB	-1.8%	20.1%	-13.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BAX	-4.1%	3.0%	2.0
IDV	-3.0%	15.9%	0.7
NTP	-0.8%	19.0%	0.7
PLC	-1.4%	0.9%	0.4
TIG	-3.0%	14.9%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TNG	-4.1%	9.1%	-2.5
VCG	-1.7%	0.3%	-1.6
VCS	-0.5%	2.9%	-0.6
SHB	-1.3%	6.5%	-0.4
TAR	-0.5%	0.5%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	5.1%	HPG, DHC
Bất động sản	3.4%	VIC, VHM
Bán lẻ	2.2%	MWG, COM
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.0%	PNJ, RAL
Thực phẩm và đồ uống	1.8%	VNM, MSN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	-5.0%	VCI, SSI
Ô tô và phụ tùng	-3.4%	TCH, DRC
Ngân hàng	-2.9%	VCB, BID
Xây dựng và Vật Liệu	-2.7%	HT1, CTD
Hóa chất	-2.3%	GVR, AAA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	16.0%	HPG, TTF
Bảo hiểm	9.9%	BVH, BIC
Hàng cá nhân & Gia dụng	9.2%	PNJ, RAL
Hóa chất	8.3%	GVR, DCM
Thực phẩm và đồ uống	7.8%	MSN, VNM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-4.6%	AAA, PNC
Ô tô và phụ tùng	-3.1%	TCH, SVC
Dầu khí	-2.6%	PLX, PVD
Xây dựng và Vật Liệu	-2.1%	CTD, TTA
Du lịch và Giải trí	-1.9%	HVN, SCS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,700	357,523 (15,426)	48,891 (2.1)	22.8	57.7	42.3	19.2	6.6	8.7	4.1	3.7	0.6	8.1	13.9	-8.1
	VHM	VINHOMES JSC	77,600	255,266 (11,014)	173,099 (7.5)	27.0	9.4	8.3	35.7	38.6	31.1	2.9	2.2	-1.1	1.8	0.6	-8.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,000	61,353 (2,647)	101,554 (4.4)	18.5	24.5	17.4	0.1	8.8	11.7	2.1	2.0	-2.7	-1.6	-4.9	-20.6
	NVL	NO VA LAND INVES	62,100	61,204 (2,641)	86,694 (3.7)	32.7	16.6	17.2	1.6	15.3	12.7	2.4	-	0.2	0.2	-2.2	4.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,300	13,579 (586)	15,321 (0.7)	8.0	12.5	10.4	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	-1.2	1.7	0.4	-5.1
	DXG	DAT XANH GROUP	11,700	6,064 (262)	63,876 (2.8)	13.5	11.7	5.7	-39.2	5.5	14.0	0.8	0.6	-0.8	-4.5	14.1	-19.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,000	318,963 (13,762)	83,648 (3.6)	6.4	19.5	16.8	10.3	19.7	18.8	3.2	2.7	0.0	-1.9	0.0	-4.7
	BID	BANK FOR INVESTM	40,700	163,696 (7,063)	93,605 (4.0)	12.6	26.0	18.2	-5.3	9.3	11.8	2.0	1.8	-0.7	-3.1	-0.2	-11.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,300	81,553 (3,519)	407,275 (17.6)	0.0	8.0	6.9	4.1	15.5	15.4	1.1	1.0	-0.2	-2.5	4.0	-1.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	30,750	114,495 (4,940)	265,244 (11.4)	0.7	15.4	12.7	18.7	10.6	11.9	1.4	1.3	0.8	-4.2	17.4	47.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,350	59,359 (2,561)	192,445 (8.3)	0.3	7.3	6.5	5.4	17.8	16.0	1.2	1.0	0.2	-1.8	4.5	21.8
	MBB	MILITARY COMMERC	17,900	49,639 (2,142)	136,709 (5.9)	0.0	6.6	5.7	8.8	18.0	17.5	1.1	0.9	-2.7	-4.3	5.0	-1.0
	HDB	HDBANK	24,550	30,827 (1,330)	41,688 (1.8)	1.4	7.6	6.7	20.3	19.1	18.5	1.4	1.2	-1.8	-3.0	2.5	15.8
	STB	SACOMBANK	13,300	23,989 (1,035)	276,241 (11.9)	14.4	12.6	9.6	16.4	10.4	9.2	0.9	0.8	-5.7	-6.3	0.0	32.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,750	19,394 (837)	68,891 (3.0)	0.0	6.4	5.2	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	-1.0	-7.4	1.1	12.8
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (918)	6,401 (0.3)	0.0	37.2	35.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.0	-1.1	1.2	-2.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	53,000	39,343 (1,698)	63,744 (2.8)	20.6	32.2	27.2	2.6	6.3	7.7	2.0	1.9	-1.7	-1.9	7.1	-22.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,250	2,489 (107)	9,203 (0.4)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	-1.4	-1.1	-2.2	9.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,200	10,336 (446)	101,716 (4.4)	49.8	11.6	10.7	-15.9	9.2	9.7	-	-	-2.3	-5.5	4.6	10.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	34,650	5,738 (248)	40,362 (1.7)	73.1	-	-	-	-	-	-	-	-3.2	-	22.4	17.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	21,500	6,558 (283)	66,337 (2.9)	51.2	-	-	-	-	-	-	-	-1.8	-6.5	6.4	0.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	15,350	3,201 (138)	23,789 (1.0)	16.5	-	-	-	-	-	-	-	-1.6	-4.1	14.6	6.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,600	229,025 (9,882)	203,947 (8.8)	42.0	22.6	20.8	6.1	38.2	38.4	7.8	7.1	-0.8	3.2	3.0	12.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,100	118,701 (5,122)	19,276 (0.8)	36.9	27.8	23.6	1.8	22.3	25.0	5.8	5.1	0.1	-0.3	-1.0	-18.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	87,900	103,255 (4,455)	277,870 (12.0)	12.4	118.2	44.7	-59.5	2.3	5.9	3.2	3.1	0.0	5.0	60.7	55.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,700	12,970 (560)	22,368 (1.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-0.8	-3.3	-15.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	104,500	54,741 (2,362)	43,896 (1.9)	12.5	-	13.3	-91.0	7.0	25.0	3.4	2.8	0.0	0.0	-1.0	-28.5
	GMD	GEMADEPT CORP	23,300	6,918 (299)	11,936 (0.5)	0.0	17.4	15.0	-53.8	6.7	7.5	1.2	1.1	-0.9	-1.7	-2.1	0.0
	CII	HO CHI MINH CITY	16,700	3,989 (172)	37,647 (1.6)	37.6	8.4	7.8	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	-1.8	-	-7.2	-25.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,230	1,266 (055)	21,146 (0.9)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-3.0	4.2	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,000	9,399 (406)	138,689 (6.0)	35.7	24.5	10.5	-20.9	10.5	13.6	-	-	-2.4	-3.1	-	3.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	55,800	4,257 (184)	93,126 (4.0)	2.4	6.8	7.3	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	-1.2	-6.7	-	8.8
	REE	REE	41,900	12,991 (561)	18,499 (0.8)	0.0	8.3	6.9	-8.5	13.9	15.2	1.1	1.0	0.0	0.7	3.7	15.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,000	137,804 (5,946)	66,160 (2.9)	45.9	17.6	14.6	-15.7	16.4	18.4	2.7	2.6	0.0	-0.8	-1.5	-23.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,200	6,391 (276)	4,427 (0.2)	29.7	9.5	9.2	-5.7	16.1	17.1	1.5	1.5	-0.9	-5.1	-5.9	2.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	22,900	7,342 (317)	4,642 (0.2)	33.3	8.4	7.7	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	-0.7	-2.6	-3.8	-14.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	31,400	104,037 (4,489)	473,871 (20.4)	14.6	10.1	8.3	9.4	19.0	19.5	1.8	1.5	1.9	7.0	21.9	60.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,800	6,574 (284)	47,062 (2.0)	37.1	10.6	11.3	1.4	8.9	8.0	0.8	0.8	-0.9	-1.8	0.3	29.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,250	6,485 (280)	46,818 (2.0)	45.6	15.0	18.3	-14.4	7.6	6.2	-	-	-2.4	-1.6	19.5	88.5
	HSG	HOA SEN GROUP	15,350	6,820 (294)	188,306 (8.1)	39.8	8.2	7.9	45.5	14.4	13.0	-	-	0.7	-1.6	0.7	106.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,250	2,495 (108)	21,534 (0.9)	97.7	5.6	6.4	45.6	13.3	10.5	0.7	0.6	-2.6	-5.1	-3.6	-7.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,400	60,209 (2,598)	14,588 (0.6)	4.0	50.3	16.9	-41.4	5.4	15.3	2.5	2.1	-1.2	0.6	-4.3	-11.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,800	4,548 (196)	75,791 (3.3)	39.7	49.9	26.9	-22.3	0.8	1.5	0.3	0.3	-1.8	-6.5	-6.9	-28.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,200	3,715 (160)	35,414 (1.5)	31.4	8.7	7.6	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	-1.1	-3.3	0.4	-21.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	110,000	49,787 (2,148)	88,685 (3.8)	0.0	13.5	10.1	10.2	26.6	28.2	3.3	2.6	0.0	3.0	9.5	-3.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	69,400	15,624 (674)	59,573 (2.6)	0.0	17.5	14.6	-0.9	19.3	22.5	3.1	2.8	0.6	3.6	11.9	-19.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,800	1,401 (060)	1,025 (0.0)	69.3	18.8	13.7	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	0.0	-0.2	-7.2	21.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,100	1,745 (075)	12,564 (0.5)	13.2	16.4	13.9	-66.3	3.2	10.4	-	-	-3.5	-4.3	-9.4	5.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	56,000	7,588 (327)	52,441 (2.3)	36.6	7.7	7.2	24.4	35.7	31.2	2.5	2.2	-0.9	1.8	-3.6	46.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,600	13,415 (579)	440 (0.0)	45.2	19.8	18.2	8.0	20.7	20.1	3.8	3.5	-0.4	-0.4	-2.4	12.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,200	5,266 (227)	326 (0.0)	37.9	14.9	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.1	1.3	1.6	29.3
IT	FPT	FPT CORP	52,100	40,841 (1,762)	113,395 (4.9)	0.0	11.7	10.1	20.0	23.4	24.5	2.5	2.2	-1.3	-2.1	2.6	2.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbfg.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.